

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
(Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ
cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy
trên địa bàn tỉnh An Giang)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng Nghị quyết

Công tác quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang trong thời gian qua đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo được niềm tin trong nhân dân, giữ vững ổn định, an ninh, chính trị. Tuy nhiên, công tác này chưa đạt kết quả như mong đợi, tỷ lệ tái nghiện tương đối cao, số lượng người nghiện ma túy, sử dụng ma túy trái phép có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là ở độ tuổi thanh thiếu niên.

Trong năm 2022 có nhiều văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương có hiệu lực thi hành như: Luật Phòng chống ma túy ngày 30/03/2021; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy,...

Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập, ngày 19/7/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND về chế độ trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang.

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, ngày 05/5/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND quy định chế độ hỗ trợ, mức đóng góp đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Thông tư số 124/2018/TT-BTC đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Đồng thời, một số văn bản có liên quan là căn cứ ban hành Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND đã hết hiệu lực và được thay thế bởi văn bản mới.

Với những lý do nêu trên thì việc nghiên cứu đề xây dựng Nghị định quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết, khách quan, đúng quy định, nhằm khắc phục hạn chế, khó khăn hiện nay, đảm bảo đáp ứng tốt hơn công tác quản lý và cai nghiện ma túy trong thời gian tới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu chung:

Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm đảm bảo thực hiện kịp thời, phù hợp với quy định của Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, đồng bộ trong hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy và người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách của Nhà nước về công tác quản lý, cai nghiện ma túy.

- Nâng cao trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và toàn xã hội trong công tác quản lý, cai nghiện ma túy.

- Khắc phục những khó khăn, hạn chế, bất cập trong công tác quản lý, cai nghiện ma túy trong thời gian qua; từ đó, đưa ra những giải pháp, chính sách hoàn thiện mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, vừa đúng quy định của chính sách pháp luật hiện hành, vừa đảm bảo tính đặc thù của địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Quy định hỗ trợ người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Định mức chi tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện bắt buộc là nữ) được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng, cụ thể:

“2. Tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP. Căn cứ điều kiện cụ thể từng địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức quy định tại khoản này; phần kinh phí chi vượt định mức này (nếu có) do ngân sách địa phương tự bảo đảm.”

Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP, quy định:

“1. Định mức tiền ăn hàng tháng của học viên là 0,8 mức lương cơ sở. Ngày lễ, Tết dương lịch học viên được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết nguyên đán học viên được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với học viên bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của cán bộ y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

2. Định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ hàng năm của học viên là 0,9 mức lương cơ sở.”

Trong thời gian qua, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh An Giang căn cứ vào mức chi thấp nhất quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính để làm căn cứ hàng năm lập dự toán, cấp kinh phí và thực hiện chi tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện bắt buộc là nữ). Hội đồng nhân dân chưa ban hành văn bản quyết định mức hỗ trợ bằng hoặc cao hơn so với mức quy định tối thiểu tại Thông tư số 117/2017/TT-BTC.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Thông tư số 117/2017/TT-BTC đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 /10/ 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ

sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Định mức chi tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện bắt buộc là nữ) được quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC, cụ thể:

“1. Chi tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện bắt buộc là nữ): Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.”

“Điều 65. Chế độ ăn, mặc và đồ dùng sinh hoạt cá nhân

1. Định mức tiền ăn hàng tháng của người cai nghiện bằng 0,8 mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết dương lịch người cai nghiện được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

2. Định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với người cai nghiện nữ hàng năm của người cai nghiện bằng 0,9 mức lương cơ sở hiện hành.

3. Các định mức quy định tại Khoản 1 Khoản 2 Điều này là mức tối thiểu, căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh định mức cho phù hợp.”

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Kịp thời ban hành quy định về định mức chi tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện bắt buộc là nữ) cho phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh An Giang.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

1.3.1. Giải pháp 1: Định mức chi tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện bắt buộc là nữ) bằng với mức tối thiểu được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ

1.3.2. Giải pháp 2: Định mức chi tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện bắt buộc là nữ) tăng 0,1 so với mức tối thiểu được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ

1.4 Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.4.1. Giải pháp 1: Định mức chi tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc và băng

vệ sinh (đối với người cai nghiện bắt buộc là nữ) bằng với mức tối thiểu được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Nội dung mức chi quy định:

“ Hỗ trợ người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

a) Tiền ăn hàng tháng bằng **0,8** mức lương cơ sở hiện hành/ người/ tháng. Tiền ăn ngày lễ, Tết dương lịch bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường. Tiền ăn các ngày Tết Nguyên Đán bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường. Tiền ăn đối với người cai nghiện bị ốm theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

b) Tiền trang bị quần áo và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu gồm: chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với nữ hàng năm với mức là **0,9** mức lương cơ sở hiện hành/người/năm. ”

1.4.1.1. Tác động tích cực

Không làm tăng chi ngân sách nhà nước cho việc giải quyết tệ nạn về ma túy. Vì hiện nay, hằng năm Nhà nước phải dành một khoản ngân sách rất lớn cho công tác phòng chống ma túy. Nếu chọn chính sách này thì sẽ quản lý được số người nghiện ma túy, đáp ứng được nhu cầu ăn, mặc tối thiểu của người nghiện ma túy từ đó kéo giảm tội phạm về ma túy và người nghiện ma túy, do vậy ngân sách nhà nước chi cho hoạt động phòng chống ma túy sẽ giảm; quy định mức chi bằng với mức chi tối thiểu tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính, không làm phát sinh thêm chi phí từ ngân sách nhà nước của tỉnh, phù hợp với tình hình kinh tế của địa phương. Ngoài ra, tăng cường công tác quản lý nhà nước trong phòng chống ma túy thông qua công tác cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy, đảm bảo nhu cầu thiết yếu của người nghiện; giảm thiểu hậu quả do người sử dụng ma túy gây ra cho xã hội; góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, giảm thiểu tình hình tội phạm liên quan đến người sử dụng trái phép chất ma túy.

Đa số người nghiện ma túy thuộc thành phần khó khăn về kinh tế, khi được hỗ trợ chi phí tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân trong thời gian cai nghiện bắt buộc giúp họ, gia đình họ tiết kiệm được số tiền trang trải trong thời gian chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc; an ninh, trật tự được bảo đảm làm cho người dân yên tâm lao động, sản xuất để tăng thu nhập, xã hội văn minh hơn.

1.4.1.2. Tác động tiêu cực

Hàng năm ngân sách Nhà nước tốn chi phí tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc đang chấp hành quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, cụ thể: Trung bình một năm, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh tiếp nhận khoảng 500 người cai

nghiện ma túy bắt buộc, ngân sách nhà nước chi hỗ trợ mỗi năm là 7.822.500.000 đồng, bao gồm chi hỗ trợ tiền ăn: $500 \times 0,8 \times 1.490.000 \times 12 = 7.152.000.000$ đồng, chi hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: $500 \times 0,9 \times 1.490.000 = 670.500.000$ đồng.

Chưa phát huy được vai trò quản lý của nhà nước trong việc huy động nguồn nhân lực ngoài xã hội để hỗ trợ nhu cầu thiết yếu về ăn, mặc, sinh hoạt của người chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc; hầu hết chi phí là do ngân sách nhà nước hỗ trợ, chi trả.

1.4.2. Giải pháp 2: Định mức chi tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện bắt buộc là nữ) tăng thêm 0,1 so với mức tối thiểu được quy định tại khoản 1 và 2 Điều 65 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ

Nội dung mức chi quy định:

“ Hỗ trợ người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

a) Tiền ăn hàng tháng bằng **0,9** mức lương cơ sở hiện hành/ người/ tháng. Tiền ăn ngày lễ, Tết dương lịch bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường. Tiền ăn các ngày Tết Nguyên Đán bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường. Tiền ăn đối với người cai nghiện bị ốm theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

b) Tiền trang bị quần áo và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu gồm: chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với nữ hàng năm với mức là **1,0** mức lương cơ sở hiện hành/người/năm. ”

1.4.2.1. Tác động tích cực (lợi ích)

Nội dung tác động tích cực tương tự như giải pháp 1

1.4.2.2 Tác động tiêu cực

- Hàng năm ngân sách Nhà nước tốn chi phí tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc đang chấp hành quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, cụ thể: Trung bình một năm, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh tiếp nhận khoảng 500 người cai nghiện ma túy bắt buộc, ngân sách nhà nước chi hỗ trợ mỗi năm là 8.791.000.000 đồng, bao gồm chi hỗ trợ tiền ăn: $500 \times 0,9 \times 1.490.000 \times 12 = 8.046.000.000$ đồng, chi hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: $500 \times 1,0 \times 1.490.000 = 745.000.000$ đồng.

1.5 Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

- Nếu lựa chọn giải pháp 1: định mức chi tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc và băng

vệ sinh (đối với người cai nghiện bắt buộc là nữ) bằng với mức tối thiểu được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ, thì Nhà nước và người dân đều hưởng lợi; ngân sách nhà nước chi cho tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang không thay đổi so với trước đây, đảm bảo ngân sách chi cho hoạt động này.

- Nếu lựa chọn giải pháp 2: định mức chi tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc và bằng vệ sinh (đối với người cai nghiện bắt buộc là nữ) tăng thêm 0,1 so với mức tối thiểu được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ, thì Nhà nước và người dân đều hưởng lợi; Tuy nhiên ngân sách nhà nước chi cho tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang tăng hơn so với trước đây (tăng thêm 8.791.000.000- 7.822.500.000 = 968.500.000 đồng), ngân sách nhà nước phải chi thêm cho hoạt động này.

So sánh giữa các giải pháp và tình hình thực tiễn của tỉnh An Giang, cơ quan chủ trì soạn thảo lựa chọn giải pháp 1 là giải pháp tối ưu để quy định định mức chi tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc và bằng vệ sinh (đối với người cai nghiện bắt buộc là nữ).

2. Chính sách 2: Hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú

2.1. Xác định vấn đề bất cập

2.1.1. Bất cập trong hỗ trợ đối với người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND, ngày 05/05/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, quy định chế độ hỗ trợ, mức đóng góp đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

“ 2. Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ như sau:

- a) Hỗ trợ một lần tiền thuộc điều trị cắt cơn nghiện ma túy.*
- b) Hỗ trợ chi phí khám sức khỏe: 150.000 đồng/ người/lần chấp hành quyết định*
- c) Hỗ trợ chi phí xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.”*

Định mức hỗ trợ như trên được thực hiện căn cứ theo Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Thông tư số 124/2018/TT-BTC đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Định mức chi hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện được quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 62/2022/TT-BTC, cụ thể:

“3. Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP: Mức hỗ trợ tối thiểu bằng mức lương cơ sở hiện hành. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp cùng cấp xem xét quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức lương cơ sở hiện hành.”

2.1.2. Bất cập trong hỗ trợ đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy

Từ trước đến nay không có văn bản quy định chi hỗ trợ cho người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy do đó công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng tại cấp xã trên toàn tỉnh hầu như không triển khai thực hiện được, có chăng chỉ là hình thức để hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ chuyển sang hình thức cai nghiện ma túy bắt buộc theo quy định.

Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, có quy định:

“2. Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét quyết định mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, tối đa không quá 0,6 (không phải sáu) lần mức lương cơ sở hiện hành theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.”

Tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 62/2022/TT-BTC có quy định:

“3. Chi hỗ trợ người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.”

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Kịp thời ban hành quy định về hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú phù hợp theo quy định của Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và điều kiện thực tế của tỉnh An Giang.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

2.3.1. Giải pháp 1: Hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện là 1,0 mức lương cơ sở hiện hành đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Mức chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là 0,6 mức lương cơ sở hiện hành/ người/ tháng.

2.3.2. Giải pháp 2: cũng với mức hỗ trợ nêu trên, tuy nhiên bổ sung thêm nội dung “Căn cứ số lượng người nghiện có hồ sơ quản lý hàng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công từ 01 đến 03 người trực tiếp theo dõi, quản lý, tư vấn, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, cụ thể: xã, phường, thị trấn có dưới 50 người nghiện thì phân công 01 người; có từ 50 đến dưới 100 người nghiện thì phân công 02 người; có từ 100 người trở lên thì phân công 03 người.”

2.4 Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Tác động tích cực của 2 giải pháp là thu hút người nghiện ma túy tham gia cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; có chế độ hỗ trợ cho người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; thu hút được nguồn lực thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

2.4.1. Giải pháp 1:

- Tác động tích cực: Việc chi hỗ trợ 01 lần sau thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng tạo động lực cho người nghiện ma túy phấn đấu hoàn thành 03 giai đoạn cai nghiện. Có chế độ hỗ trợ sẽ thu hút được nguồn nhân lực thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, vì đây là công tác mang tính rủi ro cao, tiếp xúc với đối tượng nghiện ma túy, có mang mầm bệnh lây nhiễm (HIV/AIDS, Lao...). Làm tốt công tác này góp phần bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, đồng thời làm giảm áp lực, nguồn lực đầu tư cho cai nghiện bắt buộc.

- Tác động tiêu cực: Tăng ngân sách nhà nước mỗi năm để hỗ trợ cho nhóm đối tượng này.

2.4.2. Giải pháp 2:

- Tác động tích cực: như được nêu tại giải pháp 1, tuy nhiên có quy định định xuất số người được hưởng từ 01 đến 03 người, tùy thuộc vào số lượng người nghiện có hồ sơ quản lý trên địa bàn, mục đích để đảm bảo thống nhất áp dụng chung trên phạm vi toàn tỉnh, có căn cứ để cơ quan tài chính cấp kinh phí, đảm bảo tính hợp lý, công bằng theo số đối tượng quản lý tại cấp xã.

- Tác động tiêu cực: Tăng ngân sách nhà nước mỗi năm để hỗ trợ cho nhóm đối tượng này. Mặt khác, quy định số lượng người của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã là không đúng thẩm quyền, chưa có cơ sở pháp lý.

2.5 Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

Sau khi phân tích đánh giá, cơ quan chủ trì soạn thảo lựa chọn giải pháp 1 là giải pháp tối ưu để triển khai thực hiện hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú.

3. Chính sách 3: Hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND, ngày 05/05/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, quy định chế độ hỗ trợ, mức đóng góp đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

“1. Chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập của tỉnh, gồm:

a) Hỗ trợ bằng 70% định mức tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, tiền đồ dùng sinh hoạt cá nhân đối với người nghiện cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

b) Bố trí chỗ ở miễn phí tại cơ sở cai nghiện công lập trong suốt thời gian cai nghiện.

c) Hỗ trợ 95% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sĩ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng: Người dân tộc thiểu số; người bị nhiễm HIV/AIDS; người thuộc hộ cận nghèo; người chưa thành niên (từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi).

Các chế độ còn lại được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ và Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị

định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ; Thông tư số 124/2018/TT-BTC đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Định mức chi hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy được quy định tại Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC, cụ thể:

“1. Chi tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện công lập theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế: Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

2. Chi hỗ trợ 95% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, bao gồm:

a) Chi phí cai nghiện ma túy: Nội dung và mức chi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

b) Chi thuốc chữa bệnh thông thường: Mức chi theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

3. Chi hỗ trợ tiền ăn, quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ) đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ cụ thể, ít nhất bằng 70% mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của địa phương.

4. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Mức hỗ trợ chổ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.”

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Kịp thời ban hành quy định về hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy phù hợp theo quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và điều kiện thực tế của tỉnh An Giang.

3.3 Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

3.3.1. Giải pháp 1:

Hỗ trợ tiền ăn, quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ) bằng 70% mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc;

Bố trí chỗ ở miễn phí tại cơ sở cai nghiện công lập trong suốt thời gian cai nghiện.

Hỗ trợ 95% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng: Người dân tộc thiểu số; người bị nhiễm HIV/AIDS; người thuộc hộ cận nghèo; người chưa thành niên (từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi).

3.3.2. Giải pháp 2:

Hỗ trợ tiền ăn, quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ) bằng 80% mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc;

Bố trí chỗ ở miễn phí tại cơ sở cai nghiện công lập trong suốt thời gian cai nghiện.

Hỗ trợ 95% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng: Người dân tộc thiểu số; người bị nhiễm HIV/AIDS; người thuộc hộ cận nghèo; người chưa thành niên (từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi).

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Tác động tích cực của 2 giải pháp là thu hút người nghiện ma túy tham gia cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy; giảm áp lực ngân sách nhà nước chi cho công tác cai nghiện ma túy bắt buộc.

3.4.1. Giải pháp 1:

- Tác động tích cực: Không làm phát sinh ngân sách nhà nước cho hoạt động hỗ trợ này, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh do định mức chi hỗ trợ bằng với định mức chi tối thiểu được quy định tại Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC, đồng thời kế thừa định mức chi hỗ trợ, hỗ trợ chỗ ở và đối tượng mở rộng được quy định tại Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

- Tác động tiêu cực: chưa thu hút mạnh mẽ người nghiện đăng ký tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy, bình quân mỗi năm có khoảng 70 người đăng ký cai nghiện, rất ít so với số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý.

3.4.2. Giải pháp 2:

- Tác động tích cực: kế thừa định mức chi hỗ trợ, hỗ trợ chỗ ở và đối tượng mở rộng được quy định tại Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; tăng định mức hỗ trợ sẽ tăng thu hút người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện tại cơ sở.

- Tác động tiêu cực: như giải pháp 1, tuy nhiên làm tăng ngân sách nhà nước hàng năm.

3.5 Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

Sau khi phân tích đánh giá, cơ quan chủ trì soạn thảo lựa chọn giải pháp 1 là giải pháp tối ưu để triển khai thực hiện hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy do có tính kế thừa của Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, không làm phát sinh chi phí ngân sách nhà nước, phù hợp tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh hiện nay.

4. Chính sách 4: Chi hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Từ trước đến nay không có văn bản pháp luật quy định chi hỗ trợ cho người chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương. Đa số đối tượng này được gia đình tiếp nhận về hoặc tự trở về mà không có sự quan tâm, hỗ trợ từ chính quyền, địa phương, đa số họ bỏ địa phương đi nơi khác từ đó gặp rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú.

Tuy nhiên, tại điểm a khoản 11 Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, có quy định:

“11. Chi hỗ trợ đưa người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú:

a) Người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú được cấp tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe và 01 (một) bộ quần áo thường (nếu họ không có) theo quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; cụ thể:

- Tiền ăn: mức hỗ trợ 70.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 03 ngày;

- Tiền tàu xe: mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông;

- Cấp 01 (một) bộ quần áo mùa hè hoặc 01 (một) bộ quần áo mùa đông;

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ tối đa để cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện mua sắm và cấp quần áo cho đối tượng; hỗ trợ mức cao hơn mức tiền ăn và tiền tàu xe quy định tại điểm này;”

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Kịp thời ban hành quy định về chi hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú phù hợp theo quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và điều kiện thực tế của tỉnh An Giang.

4.3. Các giải pháp đề xuất:

4.3.1. Giải pháp 1:

Chi hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú

- a) Tiền ăn ngày đi đường: 70.000 đồng/ người/ ngày, tối đa không quá 03 ngày.
- b) Tiền tàu xe: mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông.
- c) Cấp 01 (một) bộ quần áo thường (nếu họ không có).

4.3.2. Giải pháp 2:

Chi hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú

- a) Tiền ăn ngày đi đường: 70.000 đồng/ người/ ngày, tối đa không quá 03 ngày.
- b) Tiền tàu xe: mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông.
- c) Cấp 01 (một) bộ quần áo thường, tối đa không quá 300.000 đồng (nếu họ không có)

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

4.4.1. Giải pháp 1:

- Tác động tích cực: Thể hiện tính nhân văn, sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước đối với người chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc, Mức chi bằng với định mức chi tối thiểu được quy định tại khoản a Điều 11 Thông tư số 62/2022/TT-BTC, phù hợp tình hình, kinh tế của địa phương.

- Tác động tiêu cực: Tăng chi ngân sách mỗi năm. Mức hỗ trợ 01 bộ quần áo linh động theo giá thị trường tại mỗi thời điểm, điều này gây khó trong việc dự toán kinh phí mua sắm hàng năm, dễ phát sinh tiêu cực.

4.4.2. Giải pháp 2:

- Tác động tích cực: Thể hiện tính nhân văn, sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước đối với người chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc, Mức chi bằng với định mức chi tối thiểu được quy định tại khoản a Điều 11 Thông tư số 62/2022/TT-BTC, phù hợp tình hình, kinh tế của địa phương.

- Tác động tiêu cực: Tăng chi ngân sách mỗi năm.

4.5 Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

Sau khi phân tích đánh giá, cơ quan chủ trì soạn thảo lựa chọn giải pháp 1 là giải pháp tối ưu để triển khai thực hiện chi hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú, mức chi phù hợp tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh hiện nay.

5. Chính sách 5: Trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy

5.1. Xác định vấn đề bất cập

- Khoản 1 và 2 Điều 1 Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang chế độ trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, quy định:

“1. Đối tượng hưởng trợ cấp: công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ.

2. Mức trợ cấp: 1.3000.000 đồng/ người/ tháng.”

- Tuy nhiên, tại Điều 10 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, có quy định:

“1. Viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc được hưởng trợ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi theo nghề theo quy định tại Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

2. Nhân sự do cơ quan công an, y tế được điều động, cử đến làm việc, hỗ trợ tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 06 tháng trở lên được hưởng các chế độ theo quy định tại Khoản 1 Điều này.”

- Thực tế điều kiện làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh khá phức tạp, đặc thù, thường xuyên tiếp xúc với người nhiễm HIV/AIDS, người bị lao, người rối loạn tâm thần,... do đó khó thu hút được người vào làm việc lâu dài, đặc biệt là bác sỹ không có ai đến đăng ký làm việc tại cơ sở. Từ năm 2018 đến nay Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh tuyển dụng được 29 người vào làm việc, tuy nhiên số nghỉ việc là 30 người (trong đó: nghỉ hưu 04 người; giải quyết nghỉ việc theo nguyện vọng: 23 người; giải quyết chuyển công tác: 03 người) nhiều hơn số người được tuyển dụng. Mức chi trợ cấp 1.300.000 đồng/người/tháng được quy định từ năm 2018, so với hiện nay không còn phù hợp, không thu hút được người lao động làm việc, gắn bó lâu dài với cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Kịp thời ban hành quy định về hỗ trợ công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh An Giang cho phù hợp quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và điều kiện thực tế của tỉnh.

5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

5.3.1. Giải pháp 1: Đối tượng hưởng trợ cấp là công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang và giữ nguyên mức trợ cấp 1.300.000 đồng/người/tháng theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, bổ sung nội dung “Nhân sự do cơ quan công an, y tế được điều động, cử đến làm việc, hỗ trợ tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 06 tháng trở lên được hưởng các chế độ trợ cấp theo quy định”.

5.3.2. Giải pháp 2: Đối tượng hưởng trợ cấp là công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang. Tăng mức trợ cấp từ 1.300.000 đồng/người/tháng lên 1,0 mức lương cơ sở/ người/ tháng, đồng thời bổ sung nội dung “Nhân sự do cơ quan công an, y tế được điều động, cử đến làm việc, hỗ trợ tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 06 tháng trở lên được hưởng các chế độ trợ cấp theo quy định” như giải pháp 1.

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

5.4.1. Giải pháp 1:

- Tác động tích cực: không làm tăng mức chi ngân sách, bổ sung đối tượng được hưởng trợ cấp đặc thù theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Tác động tiêu cực: Mức chi trợ cấp 1.300.000 đồng/người/tháng được quy định từ năm 2018, so với hiện nay không còn phù hợp, không thu hút được người lao động làm việc, gắn bó lâu dài với cơ sở cai nghiện ma túy công lập, minh chứng là số lượng người nghỉ việc (30 người) nhiều hơn số lượng người được tuyển dụng mới (29 người) trong giai đoạn 2018-2023; trong thời gian dài không thu hút được bác sĩ công tác tại Cơ sở cai nghiện ma túy, dẫn đến phòng y tế của cơ sở nhiều năm nay không được Sở Y tế công nhận đủ điều kiện khám chữa bệnh, với lý do không có bác sĩ.

5.4.2. Giải pháp 2:

- Tác động tích cực: mức trợ cấp tăng sẽ làm tăng thu nhập của công chức, viên chức, người lao động từ đó thu hút được người lao động làm việc, an tâm và gắn bó lâu dài với cơ sở cai nghiện ma túy công lập, đồng thời bù đắp một

phần cho người lao động làm việc trong môi trường tiềm ẩn nguy cơ lây bệnh do tiếp xúc trực tiếp từ người nghiện ma túy (HIV/AIDS, Lao,...). Thực tiễn tham khảo từ các tỉnh như Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của HĐND tỉnh Lào Cai (mức trợ cấp là 1,0 mức lương cơ sở/ người/ tháng); Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Sóc Trăng (mức trợ cấp là 1,0 mức lương cơ sở/người/ tháng); Nghị quyết số 244/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh Kiên Giang (mức trợ cấp cao nhất là 1.800.000/ người/ tháng; Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 27/02/2023 của HĐND tỉnh Trà Vinh (mức trợ cấp là 1,5 mức lương cơ sở/người/ tháng),.... Nâng mức trợ cấp để đáp ứng nhu cầu chăm lo mức sống tối thiểu cho bản thân và gia đình công chức, viên chức, người lao động theo sự tăng giá cả hàng hóa, dịch vụ trên thị trường hiện nay, tạo động lực gắn bó lâu dài và yên tâm công tác tại Cơ sở cai nghiện ma túy, vì thực tế hơn 50% người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy hiện nay có tổng thu nhập theo lương dưới 5 triệu đồng/ người/ tháng, rất khó đảm bảo cuộc sống. Mặt khác, theo Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục nghề nghiệp, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì công tác cai nghiện, quản lý đối tượng nghiện ma túy được quy định vào điều kiện lao động loại IV.

- Tác động tiêu cực: tăng mức chi ngân sách nhà nước hàng năm, cụ thể: hiện nay số người đang làm việc và hưởng trợ cấp đặc thù tại Cơ sở cai nghiện ma túy là 110 người, so với mức lương cơ sở hiện nay thì mỗi năm ngân sách chi bổ sung thêm là (1.490.000-1.300.000) đồng/ người x 110 người x 12 tháng = 250.800.000 đồng.

5.5 Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

Sau khi phân tích đánh giá, cơ quan chủ trì soạn thảo lựa chọn giải pháp 2 là giải pháp tối ưu để triển khai thực hiện hỗ trợ công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, vì vừa thu hút người lao động, động viên người lao động an tâm, gắn bó lâu dài với Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh, vừa phù hợp với mức chi trợ cấp đặc thù của các tỉnh trong vùng.

III. LẤY Ý KIẾN THAM VẤN

1. Dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách được gửi lấy ý kiến của các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân được thể hiện bằng văn bản. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến; tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và điều chỉnh dự thảo, hồ sơ để gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Ban VHXH – HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Phước